

10. TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ

Chú ý:

Xác định được tổng, tỉ số, vẽ sơ đồ tìm tổng số phần bằng nhau ứng với tổng – Tìm giá trị 1 phần (Tổng: Tổng số phần bằng nhau) rồi mới tìm giá trị của từng số.

Bài tập:

1. Một nông trường nuôi 325 con bò gồm 2 loại bò sữa và bò thường. Số bò thường = $\frac{2}{3}$ số bò sữa. Tính số bò mỗi loại?
2. Tổng 2 số là số nhỏ nhất có ba chữ số. Tìm 2 số đó biết số lớn gấp 3 lần số bé.
3. Tuổi bà gấp đôi tuổi mẹ. Tuổi con = $\frac{1}{5}$ tuổi mẹ. Tổng số tuổi của 2 mẹ con là 36 tuổi. Tính tuổi mỗi người?
4. Tổng hai số là 200 thương 2 số là 7. Tìm 2 số đó?
5. Tuổi bố gấp 3 lần tuổi anh, tuổi anh gấp 2 lần tuổi em. Tuổi bố cộng với tuổi em được 42 tuổi. Tính tuổi mỗi người?
6. Tổng hai số là 760. Tìm 2 số đó biết $\frac{1}{3}$ số thứ nhất = $\frac{1}{5}$ số thứ hai.
7. Tổng 2 số là 900 lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 3 dư 4. Tìm 2 số đó.
8. Hà và Hằng có tất cả 72 nhãn vở. Nếu Hà cho Hằng 5 nhãn vở thì lúc đó số nhãn vở của Hà bằng $\frac{4}{5}$ số nhãn vở của Hằng. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu nhãn vở?
9. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi bằng 96m, có chiều rộng = $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính diện tích mảnh vườn đó?
10. Mẹ cho 2 anh em 15 cái kẹo. Số kẹo của em gấp rưỡi số kẹo của anh. Hỏi mẹ cho mỗi người bao nhiêu cái kẹo?